**GETTING STARTED**

1.**listening to music** /ˈlɪsnɪŋ tuː ˈmjuːzɪk/  (v.phr): nghe nhạc

I'm **listening to music**.*(Tôi đang nghe* **UNIT 4: MUSIC AND ARTS (STUDENTS ’S FILE)**

**VOCABULARY**

*nhạc.)*

2.**classical music**/ˈklæsɪkəl ˈmjuːzɪk/ (n): nhạc cổ điển

I like **classical music**.*(Tôi thích nhạc cổ điển)*

3.**play the piano** /pleɪ/ /ðə/ /pɪˈænəʊ/ (v.phr): chơi đàn piano

I often **play the piano** in my spare time.*(Tôi thường chơi đàn piano trong lúc rảnh rỗi.)*

4.**play musical instruments** /pleɪ ˈmjuːzɪkəl ˈɪnstrʊmənts/  chơi nhạc cụ

Wow. I can't **play musical instruments.***(Ôi, tôi không thể chơi nhạc cụ.)*

5.**taking photos** /ˈteɪkɪŋ ˈfəʊtəʊz/  (v.phr): chụp hình

I like painting and **taking photos**.*(Tôi thích vẽ và chụp hình.)*

6.**different from**/ˈdɪfrənt frɒm (adj.phr): khác nhau

They seem quite **different from** each other*(Chúng dường như khá khác nhau.)*

7.**landscapes**/ˈlænskeɪps/ (n): phong cảnh

**Landscapes** and animals, just for pleasure, you know.*(Phong cảnh và động vật chỉ để vui bạn biết không.)*

8.**art gallery** /ˈɑːt ˌɡæl.ər.i/ (n.phr): triễn lãm nghệ thuật

Um, maybe we should go to an **art gallery** next weekend?

*(Lẽ ra chúng ta nên đi triễn lãm nghệ thuật vào tuần tới?.)*

9.**paintbrush**/ˈpeɪntbrʌʃ/  (n): cọ vẽ

We use the **paintbrush** to paint the picture.*(Chúng tôi sử dụng cọ sơn để sơn bức tranh.)*

10.**talented** /ˈtæləntɪd/ (adj): tài năng

My friend David is very **talented**.*(Bạn của tôi David rất tài năng.)*

11.**artistic**/ɑːˈtɪstɪk/  (adj): nghệ thuật

How **artistic** are you?*(Bạn có tài nghệ nào?)*

12.**playing computer games** /ˈpleɪɪŋ kəmˈpjuːtə geɪmz/ (v.phr): chơi trò chơi điện tử

My hobby is **playing computer games**.*(Sở thích của tôi là chơi trò chơi điện tử.)*

13**playing sports** /ˈpleɪɪŋ spɔːts/  (v.phr): chơi thể thao

Do you like listening to music or **playing sports**?*(Bạn thích nghe nhạc hay chơi thể thao?.)*

14.**book fair** / bʊk feə/ (n.phr): hội chợ sách

I prefer going to a **book fair**.*(Tôi thích đi hội chợ sách hơn.)*

15.**hard-working** /ˌhɑːd ˈwɜːkɪŋ/ (adj): siêng năng

I describe myself as **hard-working**.*(Tôi là một người siêng năng.)*

16.**creative** /kriˈeɪtɪv/ (adj): sáng tạo

I describe myself as **creative**.*(Tôi là một người sáng tạo.)*

17.**musician** /mjuˈzɪʃn/ (n): nhạc sĩ

I want to be a **musician** when I grow up.*(Tôi muốn trở thành nhạc sĩ khi tôi lớn lên.)*

18.**engineer** /ˌendʒɪˈnɪə(r)/ (n): kỹ sư

I want to be an **engineer** when I grow up.*(Tôi muốn trở thành kỹ sư khi tôi lớn lên.)*

**A CLOSER LOOK 1**

**19.concert hall** /ˈkɒnsə(ː)t hɔːl/ (n): phòng hòa nhạc

She goes to the **concert hall** every Sunday.*(Cô ấy đến phòng hòa nhạc mỗi chủ nhật.)*

20.**actress** /ˈæktrəs/ (n): nữ diễn viên

I want to be an **actress** when I grow up.*(Tôi muốn trở thành một nữ diễn viên khi tôi lớn lên.)*

21.**composer** /kəmˈpəʊzə(r)/ (n): nhà soạn nhạc

She wants to be a famous **composer** when she grows up.*(Cô ấy muốn trở thành một nhà soạn nhạc nổi tiếng khi cô ấy lớn lên.)*

22**orchestra**/ˈɔːkɪstrə/ (n): dàn nhạc

The **orchestra** will perform its final concert of the season tomorrow.*(Dàn nhạc sẽ biểu diễn buổi hòa nhạc cuối cùng vào ngày mai.)*

23.**photography**/fəˈtɒɡrəfi/ (n): nghề chụp ảnh

Her hobbies include hiking and **photography**.*(Sở thích của cô ấy bao gồm đi bộ đường dài và chụp ảnh)*

24.**share** /ʃeə(r)/ (v): chia sẻ

Let’s **share** the picture we took last week.*(Cùng nhau chia sẻ bức tranh mà chúng ta chụp vào tuần trước nào.)*

25**visual** /ˈvɪʒuəl/ (adj): nhìn thấy

I have a very good **visual** memory.*(Tôi có một trí nhớ về hình ảnh rất tốt.)*

26.**come to a decision** /kʌm tuː ə dɪˈsɪʒən/ (v.phr): đưa ra quyết định

We finally **came to a decision**.*(Chúng tôi cuối cùng đã đưa ra quyết định.)*

27.**perform** /pəˈfɔːm/ (v): biểu diễn

It was a pleasure to listen to the musicians **performing** yesterday.*(Thật là vinh dự khi được nghe nhạc sĩ biểu diễn hôm qua.)*

**28.portrait** /ˈpɔːtreɪt/ (n): chân dung

I like your **portrait**.*(Tôi thích ảnh chân dung của bạn.)*

29.**scientist** /ˈsaɪəntɪst/ (n): nhà khoa học

She is a talented **scientist**.*(Cô ấy là một nhà khoa học tài ba.)*

30.**poet** /ˈpəʊɪt/ (n): nhà thơ

He was also a painter and a **poet**.*(Anh ta còn là họa sĩ và nhà thơ.)*

**A CLOSER LOOK 2**

**31.exciting** /ɪkˈsaɪtɪŋ/ (adj): sôi nổi

Classical music is not as **exciting** as rock.*(Nhạc cổ điển thì không mấy sôi nổi bằng nhạc rock.)*

32.**folk music** / fəʊk 'mju:zɪk / (n.phr): nhạc dân gian

You like **folk music,** don’t you?*(Bạn thích nhạc dân gian đúng không?.)*

33.**pop music** /pɒp ˈmjuːzɪk/ (n): nhạc pop

I like **pop music**.*(Tôi thích nhạc pop.)*

34.**country music** / 'kʌntri 'mju:zɪk / (n): nhạc đồng quê

It is not like **country music**.*(Nó không giống như nhạc đồng quê.)*

35.**works of art** /wɜːks ɒv ɑːt/ (n.phr): tác phẩm nghệ thuật

The Vatican Museum has excellent **works of art**.*(Viện bảo tàng Vatican có những tác phẩm nghệ thuật xuất sắc)*

36.**relaxing** /rɪˈlæksɪŋ/ (adj): thư giãn

A vacation on the beach is **relaxing**, while a vacation in a big city may not be.*(Kỳ nghỉ trên biển thì thư giãn trong khi kỳ nghỉ ở các thành phố lớn thì không như thế.)*

37.**peaceful** /ˈpiːsfl/ (adj): yên bình

City life is busy, but country life is **peaceful**.*(Cuộc sống thành thị thì bận rộn nhưng cuộc sống nông thôn thì yên bình.)*

38.**friendly** /ˈfrendli/ (adj): thân thiện

He is very **friendly**.*(Anh ấy rất thân thiện.)*

39.**comedy** /ˈkɒmədi/ (n): phim hài

I think action films are more interesting than **comedies**.*(Tôi nghĩ phim hành động thì thú vị hơn phim hài.)*

40.**music contest** /ˈmjuːzɪk ˈkɒntɛst/ (n.phr): cuộc thi âm nhạc

This year's **music contest** is different from last year's. .

*(Cuộc thi âm nhạc năm nay thì khác với cuộc thi năm ngoái.)*

**41.character**/ˈkærəktə(r)/ (n): nhân vật

The **characters** in the film are not the same as the ones in the play.

*(Những nhân vật trong phim thì không giống nhân vật trong vở kịch.)*

**COMMUNICATION**

**42. opera**/ˈɒprə/ (n): nhạc kịch

I do not quite like **opera**.*(Tôi không mấy thích nhạc kịch.)*

43.**beat** /biːt/ (n): nhịp

I prefer folk music. It has a better **beat**.*(Tôi thích nhạc dân gian hơn. Nó có nhịp hay hơn.)*

44.**compulsory** /kəmˈpʌlsəri/ (adj): bắt buộc

Music and dancing are **compulsory**.*( Âm nhạc và nhảy là môn bắt buộc.)*

45.**choir** /ˈkwaɪə(r)/ (n): hợp xướng

The school even has a **choir**, and they perform every month.*(Trường học cũng có hợp xướng và họ biểu diễn hàng tháng.)*

**SKILLS 1**

**47.water puppetry** /ˈwɔːtə ˈpʌpɪtri/ (n.phr): múa rối nước

Where in Viet Nam did **water puppetry** originate?*(Múa rối nước đã bắt nguồn ở đâu?.)*

48.**art form** /ɑːt fɔːm/ (n.phr): loại hình nghệ thuật

Is water puppetry a traditional Vietnamese **art form**?

*(Múa rối nước có phải là loại hình nghệ thuật truyền thống của Việt Nam hay không?)*

49.**rice farming** /raɪs ˈfɑːmɪŋ/  (n.phr): trồng lúa

The show was about **rice farming** and a festival in a village.*(Chương trình nói về việc trồng lúa và một lễ hội ở làng quê)*

**SKILLS 2**

**50.street painting**/striːt ˈpeɪntɪŋ/ (n): nghệ thuật vẽ đường phố

What do you know about **street painting**?*(Bạn biết gì về nghệ thuật vẽ đường phố?)*

**51.make a complaint**/meɪk ə kəmˈpleɪnt/ (v.phr): phàn nàn

This letter is to **make a complaint**.*(Lá thư này là để phàn nàn.)*

52.**artist** /ˈɑːtɪst/ (n): họa sĩ

I love being an **artist**.*(Tôi thích làm một họa sĩ.)*

**LOOKING BACK**

**53.exhibition** /ˌeksɪˈbɪʃn/ (n): triễn lãm

Have you seen the Picasso **exhibition**?*(Bạn đã xem triễn lãm của Picasso chưa?)*

54.**art collections** /ɑːt kəˈlɛkʃənz/  (n): bộ sưu tập nghệ thuật

The museum displays 35,000 **art collections**.*(Bảo tàng trưng bày hơn 35,000 bộ sưu tập nghệ thuật.)*

**55.visitor** /ˈvɪzɪtə(r)/ (n): khách du lịch

About 25,000 **visitors** come to see it per day.*(Khoảng 25,000 khách du lịch đến xem mỗi ngày.)*

56.**play the cello** /pleɪ ðə ˈʧɛləʊ/ (v.phr): chơi đàn cello

He likes **playing the cello**.*(Anh ấy thích chơi đàn cello.)*

**PROJECT**

57.**charity**/ˈtʃærəti/ (n): từ thiện

All money will go to **charity** to help poor children.*(Toàn bộ tiền sẽ được dùng làm tiền từ thiện để giúp đỡ trẻ em nghèo.)*

58.**musical performance** /ˈmjuːzɪkəl pəˈfɔːməns/ (n.phr): buổi biểu diễn âm

I like to talk about a **musical performance** at school.*(Tôi muốn bàn bề một buổi biểu diễn âm nhạc tại trường?)*

**GRAMMAR**

**I. SO SÁNH (COMPARISONS) VỚI “AS….AS”, “THE SAME AS”, “DIFFERENT FROM”**

**1.So sánh sự giống nhau: “as…as”, “the same as” (giống như)**

Cách sử dụng *like, as*

- ***like***để chỉ sự vật này giống với sự vật khác, theo sau luôn phải là 1 danh từ hoặc 1 đại từ (me, this,…)

-***as + tính từ + as***để chỉ hai sự vậ tương tự nhau

trúc câu so sánh ngang bằng được dùng để so sánh 2 người, vật, … có tính chất gì đó tương đương nhau.

| **Cấu trúc** | **S + to be + as + adj + as + noun/ pronoun/ clause.** | **S + V + the same + noun + as + noun/ pronoun.** |
| --- | --- | --- |
| **Ghi chú** | S: chủ ngữ, adj: tính từ, noun: danh từ, pronoun: đại từ, clause: mệnh đề. | |
| **Ví dụ** | 1. Folk music is as melodic as pop music.  *(Nhạc dân gian thì du dương như là nhạc pop.)*  2. My paiting is as expensive as hers.  *(Bức họa của tôi thì đắt bằng bức họa của cô ấy.)*  3. This camera is as good as it was before.  *(Cái máy ảnh này vẫn tốt như ngày nào.)* | 1. She is the same height as me.  *(Cô ấy có chiều cao như tôi.)*  2. She has the same book as me.  *(Cô ấy có cuốn sách giống tôi.)* |

**BT**

**1. Write *like, as*, or *different* in the gaps.**

*(Điền like, as hoặc different vào chỗ trống.)*

1. This camera is not as expensive \_\_\_\_\_\_\_I thought at first.

2. Her room is lovely. It is \_\_\_\_\_\_\_a princess's room.

3. You like folk songs; I like pop music. Your taste is \_\_\_\_\_\_\_ from mine.

4. My dad is not always as busy \_\_\_\_\_\_\_my mum.

5. Some of us think that Spiderman 2 is not too\_\_\_\_\_\_\_ from Spiderman 1.

**2. Finish the second sentence in each pair, using like, as... as, or different from.**

*(Hoàn thành câu thứ hai trong mỗi cặp câu, sử dụng like, as... as, hoặc different from.)*

**1.** Rock is very exciting. It is not like country music.

*(Rock là rất thú vị. Nó không giống như nhạc đồng quê.)*

**2.** Composer Hoang Long wrote many good songs for children. Composer Pham Tuyen also wrote many good songs for children.

=> Composer Hoang Long \_\_\_\_\_\_\_ Pham Tuyen, wrote many good songs for children.

**3.** The Vatican Museum has excellent works of art. The Louvre Museum has excellent works of art too.

=> The Vatican Museum's works of art are \_\_\_\_\_\_\_ excellent \_\_\_\_\_\_\_ the Louvre Museum's works of art.

**4.** A vacation on the beach is relaxing, while a vacation in a big city may not be.

=> A vacation on the beach is \_\_\_\_\_\_\_ a vacation in a big city.

**5.** City life is busy, but country life is peaceful.

=> City life is not \_\_\_\_\_\_\_ peaceful \_\_\_\_\_\_\_\_ country life.

**- Cấu trúc câu so sánh không ngang bằng được dùng để so sánh 2 người, vật, … khác nhau ở một mặt nào đó.**

| **Cấu trúc** | **S + to be + not + so/as + adj + as + noun/ pronoun/ clause.** | **S+ to be + different from + noun/ pronoun.** |
| --- | --- | --- |
| **Ví dụ** | 1. Black and white movies are not as interesting as colour movies.  *(Những bộ phim đen trắng thì không hấp dẫn bằng những bộ phim màu.)*  2. My hometown is not as noisy as yours.  *(Quê tôi không ồn ào như quê bạn.)*  3. She is not as famous as she was before.  *(Cô ấy không còn nổi tiếng như trước nữa.)* | 1. Life in the city is different from life in the countryside.  *(Cuộc sống trong thành phố khác cuộc sống ở vùng quê.)*  2. His house is different from my house.  *(Ngôi nhà của anh ấy khác ngôi nhà của tôi.)* |
| **Lưu ý** | Ở cấu trúc **“not as…as”,** ta có thể thay thế **“as”** đầu tiên bằng **“so”.** |  |

**BÀI TẬP VẬN DỤNG CƠ BẢN**

**EX1. Hoàn thành các câu dưới đây, sử dụng cấu trúc so sánh “as…as” và tính từ trong ngoặc.**

1. I am not \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ you. (tall)

2. This book is not \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ that one. (interesting)

3. This summer is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ last summer. (hot)

4. Yesterday is was \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ today. (sunny)

5. I think my essay is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ yours. (good)

6. My dog isn’t \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ it appears to be. (fierce)

7. Children nowadays are not \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ they used to be. (active)

8. Watching movie is not \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ reading books. (entertaining)

9. Jane is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ as a doll. (pretty)

10. Cats are not \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ dogs. (friendly)

11. My brother said that going abroad was not \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ he thought. (amusing)

12. She didn’t want to be late, so she run \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ she could. (fast)

13. Please call me \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ possible. (soon)

14. Sleeping on the sofa is not \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in bed. (comfortable)

15. This hotel is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the one near the beach but it is much better. (expensive)

16. My grandmother is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ fairy godmother. (warm-hearted)

17. Do you think learning Japanese is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ learning English? (difficult)

18. This musician is not \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ that one. (popular)

19. Ann looks \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ princess in her new dress. (gorgeous)

20. The river isn’t \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ it looks. (deep)

**EX2. Dùng cấu trúc so sánh “different from” để hoàn thành những câu dưới đây.**

1. My house is small and old. Your house is spacious and modern.

=> My house is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

2. My mother’s favourite food is noodle. My favourite food is rice.

=> My mother’s favourite food \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

3. My best friend has a powerful personality. I have a weak personality.

=> My best friend’s personality \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

4. Life in the countryside is quiet and peaceful. Life in the city is exciting.

=> \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

5. Lan’s school is Hai Ba Trung School. Hue goes to Nguyen Hue School.

=> \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

6. My hobby is collecting stamps. My brother’s hobby is playing the piano.

=> \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

7. My answer for this equation is “4” but Tom thinks it should be “5”.

=> \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

8. My sister’s hair is long and wavy. My hair is short and straight.

=> \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**EX3. Hoàn thành các câu dưới đây, sử dụng cấu trúc so sánh “the same….as” và danh từ trong ngoặc.**

1. My sister has \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ me. (height)

2. Jim pursues \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Jane. (hobby)

3. My best friend is at \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ me. (age)

4. My friends went to see \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ me. (movie)

5. This musician plays \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ me. (musical instrument)

6. Critics say that this paiter has \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ with that one. (style)

7. My brother is interested in \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ me. (subject)

8. This class has \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ that one. (number of students)

9. Anne bought \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ me yesterday. (dress)

10. She cut her hair \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ mine. (length)

11. My best friend likes \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ my brother. (books)

12. I bought my car at \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ hers. (price).

13. My mother likes \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ me. (TV programs)

14. He had \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ a famous actor. (appearance)

15. He puts on \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ usual. (old coat)

**EX4. Gạch chân lỗi sai trong các câu sau và viết lại câu đúng.**

1. My boyfriend is as strong like a horse.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

2. This exercise isn’t hard as I thought.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

3. Life in foreign countries is different life in home country.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

4. My parents share the same hobby as.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

5. His cat isn’t the same pretty as mine.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

6. This art museum is definitely different as the historical museum.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

7. Roses don’t have the same fragrance like lotuses.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

8. My essay is as length as yours.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

9. This island isn’t as beautiful than those I have visited.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

10. My mother is different appearacne from me.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

EX5. Sắp xếp những từ cho sẵn thành câu hoàn chỉnh.

1. difficult/ as/ Playing/ is/ piano/ guitar/ playing/ as/./

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

2. horse/ run/ a/ Can/ fast/ as/ a/ as/ train/?/

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

3. try/ as/ can/ you/ hard/ as/ should/ You.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

4. Tom’s/ totally/ is/ from/ My/ writing style/ different/./

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

5. car/ same/ runs/ the/ speed/ at/ His/ mine/ as/./

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

6. I/ went/ My/ school/ friend/ same/ the/ best/ and/ to/./

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

7. good/ This/ fridge/ modern/ isn’t/ as/ my/ one/ as/ old/./

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

8. Spending time/ isn’t/ with/ as/ computer/ as/ friends/ entertaining/ on/ spending time/./

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**BT VOCABULARY AND PRONUNCIATION**

**NGỮ ÂM**

Pronunciation

**1. PHỤ ÂM /ʃ/**

| **CÁCH PHÁT ÂM** | **VÍ DỤ** |
| --- | --- |
|  | \* **shirt** /**ʃ**ɜːt/ *n. (áo sơ mi)*  \* **flash** /flæ**ʃ**/ *n. (tia chớp)* |
| Khi phát âm, dây thanh không rung |

**2. PHỤ ÂM /ʒ/**

| **CÁCH PHÁT ÂM** | **VÍ DỤ** |
| --- | --- |
|  | \* **television** /ˈtelɪvɪ**ʒ**n/ *n. (ti vi)*  \* **massage** /ˈmæsɑː**ʒ**/ *v. (mát xa)* |
| Khi phát âm, dây thanh rung lên |

**NGỮ ÂM (PRONUNCIATION)**

**I - Put the following words in the correct columns.**

| share | usual | action | leisure | vision | Asia |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| national | musician | measure | wish | television | competition |

| **/ʃ/** | **/ʒ/** |
| --- | --- |
| *share,* |  |

**II - Choose the word which has the underlined part pronounced differently.**

***Eg.: A****. ensure* ***B****. closet* ***C****. noise* ***D****. season*

1. **A**. essential **B**. condition **C**. fantastic **D**. station

2. **A**. machine **B**. children **C**. kitchen **D**. chair

3. **A**. measure **B**. occasion **C**. musical **D** . usual

4. **A**. leisure **B**. sure **C**. pleasure **D**. closure

5. **A**. musician **B**. special **C**. exciting **D**. ocean

6. **A**. nation **B**. education **C**. creative **D**. air-conditioner

7. **A**. closure **B**. sugar **C**. vision **D**. leisure

8. **A**. inconvenient **B**. country **C**. barbecue **D**. delicious

9. **A**. character **B**. schedule **C**. machine **D**. school

10. **A**. decorate **B**. calendar **C.** educate **D**. musician

**III - Underline the words with the sounds /ʃ/, and circle the words with the sounds /ʒ/. Then read the sentences.**

*E.g.: I’ve never seen her worried or anxious in any way.*

1. Car exhaust is the main reason for the city’s pollution.

2. It is a great pleasure to welcome you all here this evening.

3. We met on several occasions to discuss the issue.

4. We have a clear view of the ocean from our hotel window.

5. He was too shy to ask her to dance with him.

**VOCABULARY IN Music and arts:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Portrait** | **Museum** | **Camera** | **Painting** | **Musical instruments** |
|  |  |  |  |  |
| **Paintbrush** | **Crayon** | **Microphone** | **Art gallery** | **Music room** |

**Jobs**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Painter** | **Artist** | **Singer** | **Actress** |
|  |  |  |  |
| **Musician** | **Dancer** | **songwriter** | **puppet** |

**Ex I: Label the picture**

| **song writer, actress, singer, painting, museum, portrait, painter, musical instruments** |
| --- |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1.** | **2.** | **3.** | **4.** |
|  |  |  |  |
| **5.** | **6.** | **7.** | **8.** |

**Ex II: Complete the sentence with words in Ex I**

1. I love this ………………….because she has a beautiful voice.

2. This ……..………….displays a lot old objects and pictures in the previous century.

3. My brother is a talent. He can play so many ……………………..

4. Look at that………………………! It’s one of the most famous artworks by Picasso.

5. My father is a ………………………He’s got about 100 songs in his career.

6. The ………………..works so hard to complete the tasks before May.

7. My daughter has a dream of becoming a well-known …………..….. in the future.

8. He enjoys drawing his father’s ……………………in the afternoon.

**Ex III: Choose the best answer**

| **1.** | a. driver  b. artist  c. song writer  d. musician | **2.** | a. musician  b. dancer  c. singer  d. artist |
| --- | --- | --- | --- |
| **3.** | a. singer  b. painter  c. worker  d. dancer | **4.** | a. paintbrush  b. paper  c. doll  d. puppet |
| **5.** | a. classroom  b. IT room  c. music room  d. library | **6.** | a. museum  b. art gallery  c. market  d. post office |
| **7.** | a. camera  b. television  c. headphone  d. remote control | **8.** | a. mop  b. umbrella  c. paintbrush  d. comb |

**Ex IV: Write a word below each picture**

| **Piano** | **Guitar** | **Saxophone** | **Violin** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Flute** | **Drum** | **Trumpet** | **cello** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1.** | **2.** | **3.** | **4.** |
|  |  |  |  |
| **5.** | **6.** | **7.** | **8.** |

**Ex V: Match**

| **1.play** |  | **a.as a teacher** |
| --- | --- | --- |
| **2.take** | **b. the piano** |
| **3.make** | **c. the housework** |
| **4.draw** | **d. a song** |
| **5.work** | **e.an art lesson** |
| **6.write** | **f. a portrait** |
| **7.have** | **g. a photo** |
| **8.do** | **h. the bed** |

**Ex VI: Put the word in the correct column**

| **decision, rubbish, pressure, television, usually, sheep, version, luxury, action, special, patient, mission, Asian, garage, fashion, shout** |
| --- |

| **/ ʃ/** | **/ ʒ/** |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Ex VII: Choose a word that has a different sound in the part underlined**

1. A. decide B. musician C. painting D. cinema
2. A. favorite B. crayon C. gallery D. paper
3. A. excellent B. museum C. lemon D. television
4. A. parents B. care C. fair D. opera
5. A. saxophone B. ocean C. portrait D. piano
6. A. chop B. machine C. change D. choose

**Ex VIII: Odd one out**

1. A. singer B. trumpet C. painter D. artist
2. A. occasion B. drum C. flute D. saxophone
3. A. guitar B. piano C. cello D. portrait
4. A. clown B. paintbrush C. microphone D. camera
5. A. theatre B. cinema C. performance D. museum
6. A. exciting B. excellent C. dedicated D. opera

**Ex IX: Fill in the gap with a suitable word given in the box**

| **Guitar** | **Festival** | **Concert** | **Exhibition** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Artist** | **Gallery** | **Camera** | **Performance** |

1. We are going to the ………………………..to listen to our idol’s latest music hits.

2. I have learnt to play the ……………….for about 2 months and now I can perform well in front of a large audience.

3. Can you adjust the lens of the ………………..? I want to take a photo of the field over there.

4. The music ………………..this year is as good as it was two years ago.

5. Let’s go to the art ………………..to see our favorite paintings now.

6. This is the best ……………………I have ever seen.

7. That ………………………has old paintings by different artists in the world.

8. Do you know any famous………………………in the concert tonight?

**Ex X: Solve the crossword puzzle**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | 5 |  | 6 |  |  |  |  |
|  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | 4 |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**ACROSS:**

**1.  2.  3. **

**DOWN:**

**4.  5.  6. **

**Ex XI: Write the correct form of the word given**

1. Do they like eating …………………..food? **TRADITION**
2. We suggest ………………….a show to raise money for our poor children. **ORGANIZE**
3. My ………………….sister loves reading comics books. **YOUNG**
4. The …………………is very anxious about the next performance on the stage. **MUSIC**
5. Mary doesn’t like …………………films and neither does him. **HORRIBLE**
6. The small boy is interested in …………………….robots. **DRAW**
7. The story is about rice farming, ………………………and Vietnamese village festivals. **FISH**
8. Picasso received artistic ………………….from his father. **TRAIN**
9. The comedy show last night was a great ……………….**SUCCESSFUL**

10.It is a ……………………..to watch his musical performance. **PLEASED**

**Ex XII: Choose the best answer**

1. Can you pass me the ………………..? I want to paint a picture.
2. micro phone B. camera C. paintbrush D. crayon
3. We are going to the ………………….this afternoon to see an interesting film.
4. theatre B. cinema C. museum D. supermarket
5. Bui Xuan Phai is an artists ………………for his paintings of the old Ha Noi streets.
6. careful B. crazy C. famous D. prepared
7. I rarely listen to rock music because I can’t ……………….the words they sing.
8. understand B. know C. make D. see
9. Have you ever ………………in that music festival?
10. joined B. had C. listened D. participated
11. There have been so many ………………….in my hometown since I was ten years old.
12. benefits B. changes C. stories D. programs
13. Can you ……………….me how to operate this machine?
14. show B. help C. take D. give
15. People now can enjoy many different …………………..of food in the city center.
16. ways B. forms C. things D. kinds
17. Some students who are good at music and arts actually do better in more academic …………….
18. programs B. projects C. subjects D. jobs

10…………………is your favorite Vietnamese musician?

1. What B. Who C. When D. Why

**KỸ NĂNG**

| **DO YOU KNOW?**  **BENEFITS OF MUSIC**  • Listening to music can be entertaining and some research suggests that it might even make you healthier.  • Music can be a source of pleasure and contentment, but there are many other psychological benefits as well.  • The notion that music can influence your thoughts, feelings, and behaviors probably does not come as much of a surprise.  • If you’ve ever felt pumped up while listening to your favorite fast-paced rock anthem or been moved to tears by a tender live performance, then you easily understand the power of music to impact moods and even inspire action. |
| --- |

**KỸ NĂNG ĐỌC (READING SKILLS)**

**I - Read the following passage and do the tasks below.**

Much of the music we listen to today is a mixture of styles from various countries and time periods. A lot of music has **roots** in older traditional songs heard in many different countries around the world. Traditional, or folk music is collected over decades. Younger generations learn these songs from their elders through practice and repetition.

Many people fear that traditional and older types of music are slowly disappearing, partly because they are less likely to be written down or recorded. Also, younger generations may not find such music very **appealing**, so once older generations pass away, the music may die out with them. Whole **genres** of music may go extinct.

Nowadays, there is a growing effort to **preserve** music in its many forms. Some researchers create field recordings to **capture** live performances, others try to write out the music so that it can be studied and played by modem musicians.

*(Active skills for reading 2)*

**Part 1: Find the words in bold which mean:**

1. the origins of something or someone\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

2. interesting or attractive\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. type or style of music, art, or literature\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. to make sure that something is kept\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. to record in order to preserve it\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Part 2: Decide whether the statements below are TRUE (T) or FALSE (F).**

| 1. Traditional music is collected over many years.  2. Young people can’t learn traditional music because no one teaches them.  3. Younger generations are less likely to care about traditional songs and music than older generations.  4. The purpose of writing out music is to pass it down to modern musicians. | ❑  ❑  ❑  ❑  ❑ |
| --- | --- |

**II - Read the passage and choose the best option to answer each of the following questions.**

Insomnia is a serious problem that affects people of all age groups. While there are many approaches to treating this problem as well as other common sleep disorders, research has demonstrated that listening to relaxing classical music can be a safe, effective, and affordable remedy.

In a study looking at college students, participants listened to classical music, an audio book, or nothing at all. One group listened to 45 minutes of relaxing classical music while another group listened to an audiobook at bedtime for three weeks. Researchers assessed sleep quality both before and after the intervention.

The study found that participants who had listened to music had significantly better sleep quality than those who had listened to the audiobook or received no intervention.

Since music is an effective treatment for sleeping problems, it could be used as an easy and safe strategy for treating insomnia.

1. What is the main idea of the passage?

**A**. Ways to listen to music **B**. Points in time to listen to music

**C.** Benefits of music **D**. Music and insomnia

2. Which of the following is NOT mentioned as a benefit of music remedy?

**A**. safe **B.** flexible **C.** effective **D**. affordable

3. The purpose of the study looking at college students is to understand\_\_\_\_\_\_\_\_ .

**A**. students’ hobby of music **B**. classical music and students

**C**. music at bedtime **D**. effects of music on sleep quality

4. Who did the study find to have significantly better sleep quality?

**A**. researchers **B**. participants who listened to music

**C**. participants who listened to audiobook **D**. participants with no intervention

5. What does the word “it” refer to?

**A**. music **B**. treatment **C.** problem **D**. strategy

**KỸ NĂNG NGHE (LISTENING SKILLS)**

**Exercise 1: Listen and complete the text. (Track 07)**

Michael Jackson was born on August 29, 1958. He was born in Gary, Indiana, an industrial (1) ........................ of Chicago. He was and is known as the “(2) ........................ of pop”. He was an American musician. He started a solo career in 1971. His 1982 album (3) ........................ remains the (4) ........................ album of all times. He popularized dance moves, such as the robot and the (5) ........................ He was very successful in his music career. He won 13 (6) ........................ He earned millions of dollars and donated them to (7) ........................ In the 1980’s Michael’s (8) ........................ started to change because of a disease called vitiligo, and that was a (9) ........................ for everyone. He got married twice, first in 1994 with Lisa Marie Presley, Elvis Presley’s (10) ........................ and again in 1996 with Deborah Jeanne Rowe, a dermatology nurse. Michael had three (11) ........................ He died in 2009, it is said that an overdose of the (12) ........................ Demerol was the cause of his death but it is not confirmed.

**Exercise 2: Listen and decide if each statement is true or false or not given. (Track 08)**

| **No.** | **Statements** | **T** | **F** | **NG** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | Dina Paucar is a famous singer and she comes from Peru. | **◻** | **◻** | **◻** |
| 2. | Dina Paucar did not get married, but she adopted two kids. | **◻** | **◻** | **◻** |
| 3. | In addition to singing, Dina Paucar writes songs. | **◻** | **◻** | **◻** |
| 4. | Dina Paucar has worked in 10 concerts. | **◻** | **◻** | **◻** |
| 5. | Dina Paucar works on television in her free time. | **◻** | **◻** | **◻** |
| 6. | Although Dma Paucar is not so rich, she stills helps poor people. | **◻** | **◻** | **◻** |
| 7. | Every year, 1000 sick children are helped by Dina Paucar. | **◻** | **◻** | **◻** |
| 8. | Dina isconsidered as the symbol of the generosity and success. | **◻** | **◻** | **◻** |

**KỸ NĂNG NÓI (SPEAKING SKILLS)**

**Talk about your favourite kind of music**.

You can use the following questions as cues:

• What kind of music do you like?

• When and how often do you listen to it?

• Why do you like it?

**Useful languages:**

| **Useful vocabulary** | **Useful structures** |
| --- | --- |
| • country music, folk music, Jazz, pop music  • when I’m sad, before going to bed, when I have free time, when I’m tired  • amazing lyrics and catchy beats, calm down and sleep better, express myself, be happy and more comfortable | • I am very fond of...  • I like...very much  • I listen to..., but...  • I listen to it when...  • I often listen to it in...  • Listening to...helps me...because...  • It makes me...  • I feel...when listening to... |

**Complete the notes:**

| **Structures of the talk** | **Your notes** |
| --- | --- |
| What kind of music do you like? | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| When and how often do you listen to it? | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Why do you like it? | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**Now you try!**

**Give your answer using the following cues. You should speak for 1-2 minutes.**

1. I am very fond of...

2. I listen to..., but...

3. I listen to it when...

4. Listening to...helps me...because...

5. It makes me...

**Now you tick!**

**Did you ...**

❑ answer all the questions in the task?

❑ give some details to each main point?

❑ speak slowly and fluently with only some hesitation?

❑ use vocabulary wide enough to talk about the topic?

❑ use various sentence structures (simple, compound, complex) accurately?

❑ pronounce correctly (vowels, consonants, stress, intonation)?

**Let’s compare!**

Finally, compare with the sample answer

**KỸ NĂNG VIẾT (WRITING SKILLS)**

**I- Complete each of the following sentences using the cues given. You can change the cues and use other words in addition to the cues to complete the sentences.**

1. I/ very/ happy/ hear/ that/ you/ be/ Viet Nam/ again.

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. I/ want/ invite/ you/ see/ an exhibition/ modern sculptures.

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. Be/ Sunday morning/ suitable/ you?

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. The exhibition/ begin/ 9 a.m./ so/ let’s meet/ 8.45 a.m./ outside the Arts Centre.

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. I/ hope/ we/ have/ a happy time/ there.

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**II - Write a letter of invitation (60-80 words) to one of your friends.**

You can use the following questions as cues:

• What event do you want to invite your friend to?

• Where does the event take place?

• When does the event start?

• When is the best time for you and your friend to meet?

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_